



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300113091 (số cũ: 5504000011) do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15/7/2015)*

*Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre;*

*Điện thoại: ((075) 3.826.358 Fax: (075) 3.817.770;*

*Website: <http://congtrinhdothibentre.vn/>*

### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: NGÔ TRUNG KIÊN

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: : (075) 3.554.447

Số fax: (075) 3.817.770



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 1300113091 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15/7/2015)

## ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng  
**Tổng số lượng đăng ký giao dịch** : 3.600.000 cổ phiếu  
**Tổng giá trị đăng ký giao dịch** : 36.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### ❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở văn phòng tại TP.HCM: số 156-158 Phổ Quang, P.9, Phú Nhuận

Điện thoại: (84.8) 3999 00 91 ~ 97 Fax: (84.8) 3999 00 90

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### ❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

##### **Trụ sở chính**

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8336333 Fax : (08) 3 8333891

Website : [www.dag.vn](http://www.dag.vn) Email : [dag@dag.vn](mailto:dag@dag.vn)

##### **Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175 Fax : (04) 3 944 5178

##### **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ : 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8218666 Fax : (08) 3 821 4891



# MỤC LỤC



<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1.Rủi ro về kinh tế.....	6
2.Rủi ro về luật pháp.....	7
3.Rủi ro đặc thù.....	7
4.Rủi ro lãi suất.....	7
5.Rủi ro khác.....	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>8</b>
1.Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.....	8
2.Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á .....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>9</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH...10</b>	
1.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	10
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	11
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	12
2.Cơ cấu tổ chức Công ty .....	14
3.Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	16
3.1 Đại hội đồng cổ đông.....	16
3.2 Hội đồng quản trị.....	16
3.3 Ban kiểm soát .....	17
3.4 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng .....	17
3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty.....	18
4.Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2015..	18
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015.....	18
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2015.....	19
4.3 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2015 .....	19
5.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi	



---

phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch .....	20
6. Các hoạt động kinh doanh .....	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014, 8 tháng đầu năm 2015 .....	24
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	24
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty .....	25
8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	25
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành .....	25
8.2 Triển vọng phát triển của ngành .....	26
9. Chính sách đối với người lao động.....	26
9.1 Thực trạng lao động.....	26
9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động... ..	27
10. Chính sách cổ tức .....	28
11. Tình hình tài chính .....	28
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	28
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	30
12. Tình hình tài sản.....	31
12.1 Tài sản cố định hữu hình.....	31
12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang .....	31
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	31
13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	31
13.2 Căn cứ để công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên .....	32
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) ....	34
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch.....	34
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>34</b>
1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	34
❖ <i>Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....</i>	<i>35</i>
• <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</i>	<i>35</i>
• <i>Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng Giám đốc.....</i>	<i>36</i>
• <i>Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc.....</i>	<i>38</i>
• <i>Thành viên Hội đồng quản trị .....</i>	<i>39</i>
• <i>Thành viên Hội đồng quản trị .....</i>	<i>40</i>
❖ <i>Danh sách Ban Tổng Giám đốc.....</i>	<i>42</i>
❖ <i>Danh sách Ban kiểm soát .....</i>	<i>42</i>

---



---

• <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> .....	42
• <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> .....	43
• <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> .....	44
❖ <b>Phụ trách kế toán</b> .....	46
2.Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	47
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>49</b>
1.Tổ chức kiểm toán:Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.....	49
2.Tổ chức tư vấn : Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	49
<b>VII. PHỤ LỤC</b> .....	<b>50</b>



## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Khủng hoảng tài chính năm 2008 bắt nguồn từ Mỹ đã tác động khá lớn đến sự phát triển của hầu hết các nước trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2007 của Việt Nam đạt 8,5% và giảm xuống mức 6,3% vào năm 2008. Năm 2012, tốc độ tăng trưởng GDP tiếp tục giảm xuống mức thấp hơn ở mức 5,25%. Bước sang năm 2013, nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,42%. Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Đến thời điểm hiện tại Tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ vượt mục tiêu đề ra từ đầu năm (mục tiêu là 6,2% và tăng trưởng dự kiến đạt 6,5%) và sẽ cao hơn năm trước. Như vậy, trong 4 năm liên tiếp (2012-2015), tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Điều này phản ánh xu hướng phục hồi vững chắc của nền kinh tế sau những năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn trong hệ thống ngân hàng, khu vực doanh nghiệp, thị trường bất động sản và hoạt động đầu tư.

Chỉ số giá tiêu dùng 11 tháng đầu năm 2015 tăng 0,64% so với cùng kỳ năm 2014 và lạm phát cơ bản (sau khi loại bỏ giá năng lượng và giá lương thực, thực phẩm nhằm phản ánh chính xác hơn hiệu quả của chính sách tiền tệ), 11 tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm 2014 là 2,08%. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2015 sẽ thấp hơn so với mục tiêu đề ra.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 có diễn biến rất khả quan xét về các phương diện tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định, khối lượng giao dịch và phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích cực trong nền kinh tế.

Từ năm 2014, với việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 về cổ phần hóa doanh nghiệp, thoái vốn gắn với niêm yết, đồng thời cho phép cơ chế DNNN được thoái vốn dưới mệnh giá và giá trị sổ sách đã tạo sự linh hoạt trong việc cải cách sắp xếp DNNN, hỗ trợ công tác huy động vốn cho nhiều doanh nghiệp. Ngày 01/01/2016, Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về đăng ký Chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết bắt đầu có hiệu lực đã góp phần nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự minh bạch của doanh nghiệp.



## **2. Rủi ro về luật pháp**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, ...). Các Luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, thi công các công trình công ích nên phụ thuộc rất nhiều vào ý thức của người dân và thời tiết. Mặt khác, khi nền kinh tế đất nước nói chung và tỉnh Bến Tre nói riêng ngày càng phát triển thì khối lượng rác thải ngày càng lớn, rác thải công nghiệp (rác thải rắn, rác nguy hại và khó xử lý); bên cạnh đó bãi rác luôn trong tình trạng quá tải đã làm tăng thêm chi phí xử lý, khối lượng công việc cho đội ngũ CBCNV. Điều này khiến Công ty có thể gặp khó khăn về nguồn vốn, nguồn nhân lực khi Công ty đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại để làm việc.

## **4. Rủi ro lãi suất**

Trong bối cảnh lạm phát gia tăng và việc huy động vốn đang gặp nhiều khó khăn đã dẫn đến cuộc chạy đua lãi suất huy động giữa các tổ chức tín dụng và kết quả là làm gia tăng lãi suất cho vay đồng Việt Nam. Việc tăng lãi suất này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp vay vốn Ngân hàng để duy trì và mở rộng sản xuất kinh doanh, làm cho chi phí lãi vay tăng, theo đó kết quả kinh doanh của doanh nghiệp sẽ bị giảm sút.

## **5. Rủi ro khác**

Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



---

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre**

<b>Ông NGUYỄN NGỌC TRIỆU</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
<b>Ông NGÔ TRUNG KIÊN</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Ông NGUYỄN TẤN VŨ</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
<b>Bà TRẦN THỊ VÂN NGHI</b>	Chức vụ: Quyền Kế toán trưởng
<b>Ông PHẠM AN HUY</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

**Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Giấy ủy quyền số 01/2016/UQ-DAS ngày 04/01/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre cung cấp.





### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản công bố thông tin này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:


<b>Từ viết tắt</b>	<b>Giải nghĩa</b>
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
<i>ĐHĐCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>HDQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>BGD</i>	Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>TGD</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>P.TGD</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKKD</i>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<i>Giấy CNQSD</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>CTCP</i>	Công ty cổ phần



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**
- ❖ Tên tiếng Anh: **BENTRE URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trung Kiên – Tổng Giám đốc
- ❖ Trụ sở: Số 26 Nguyễn Trung Trực, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- ❖ Điện thoại: (075) 3.826.358
- ❖ Fax: (075) 3.817.770
- ❖ Website: <http://congtrinhdothibentre.vn/>
- ❖ Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300113091 (số cũ: 5504000011) do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 18 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15/07/2015
- ❖ Tài khoản: 72110000000120 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre
- ❖ Logo: 
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng)



❖ Vốn điều lệ thực 36.000.000.000đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng) góp:

❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/09/2015

❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Xây dựng công trình công ích; Lắp đặt hệ thống điện; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Trồng hoa, cây cảnh; Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn hoa và cây; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; ...

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BTU
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 3.600.000cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của TCĐKGD: 2.887.000 cổ phiếu.

Trong đó:

- + *Cổ phần cổ đông sáng lập 2.689.700 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm (từ 29/01/2015 đến 29/01/2018).*
- + *Cổ phần công đoàn Công ty cổ phần Công Trình Đô Thị Bến Tre mua theo diện ưu đãi: 38.300 cổ phiếu, không được chuyển nhượng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2014.*
- + *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 159.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.*
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về



sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tính đến thời điểm 31/12/2015 tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài của Công ty là 0%.

### **1.3 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Công trình Đô thị Bến Tre là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động công ích trực thuộc UBND Tỉnh Bến Tre, được thành lập theo quyết định số 654/QĐ-UB ngày 29/4/1997, tiền thân là bộ phận Công trình Đô thị thuộc Công ty Nhà ở và Công trình Đô thị Bến Tre. Công ty hoạt động dưới sự quản lý của UBND Thị xã Bến Tre.

Đầu năm 2006, thực hiện Quyết định số 4542/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của UBND Tỉnh Bến Tre về việc chuyển Công ty Công trình Đô thị Thị xã Bến Tre về Tỉnh quản lý, kể từ ngày 01/01/2006 Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây Dựng Bến Tre.

Thực hiện theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 11/7/2006 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị Bến Tre do Nhà nước sở hữu 100% vốn Điều lệ và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới từ ngày 01/01/2007. Sau 03 năm hoạt động (từ 2007- 2009) Công ty đã được UBND tỉnh thống nhất cho bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới và bổ sung vốn điều lệ từ 05 tỷ đồng lên 12 tỷ đồng theo quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND Tỉnh Bến Tre.

Trong năm 2014 theo quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 24/06/2014 của UBND Tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên Công trình đô thị Bến Tre, UBND tỉnh thống nhất cho bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới và bổ sung vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương chính sách nhà nước và hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các khoản chi phúc lợi, chăm lo đời sống và thực hiện đúng chính sách chế độ đối với người lao động, đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường.

Ngày 22/07/2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 22/07/2014 về giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Công trình đô thị để cổ phần hóa, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 31/12/2013.



Ngày 23/10/2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 2136/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bến Tre thành công ty cổ phần.

Ngày 05/12/2014, Công ty tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Giá đấu thành công bình quân là 10.485 đồng/cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 2701/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bến Tre thành công ty cổ phần.

Ngày 23/01/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre.

Ngày 29/01/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300113091 đăng ký thay đổi lần 2, với vốn điều lệ là 36.000.000.000 đồng. Kể từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Ngày 22/09/2015, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6036/UBCK-QLPH ngày 22/09/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 21/12/2015, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu – mã BTU, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký: 3.600.000 cổ phiếu.

**Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của Công ty Công trình Đô thị Bến Tre:**

- Theo Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 18/03/2010, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre khen thưởng thành tích tổng kết năm 2009, đồng thời đón nhận “cờ thi đua xuất sắc” và danh hiệu “tập thể lao động xuất sắc” theo Quyết định số 517/QĐ-UBND 08/3/2010 và Quyết định số 606/QĐ-UBND 16/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.
- Theo Quyết định số 1425/QĐ-CTN 25/8/2010 của Chủ tịch Nước, Công ty vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì.
- Trong các năm 2010, 2011, Công ty được khen thưởng và đón nhận nhiều bằng khen và danh hiệu như: Bằng khen về phong trào “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2010; Bằng khen về thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” (2000 – 2010); Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2011; Khen thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ” năm 2011,...



---

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Công trình Đô thị Bến Tre, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc (Gồm 01 Tổng Giám đốc điều hành và 01 Phó Tổng Giám đốc)
- 03 Phòng nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính và Kỹ thuật; 04 Đội chuyên quản: Vệ sinh đô thị; Chiếu sáng công cộng; Công viên - cây xanh; Duy tu cầu đường; 01 Xí nghiệp liên hợp có 03 Phân xưởng trực thuộc;
- Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:





### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre sẽ được điều chỉnh theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 trong Đại hội cổ đông gần nhất.

#### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;...

#### 3.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 5 thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn:

- Quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;





- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

**HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm 5 thành viên sau:**

- Ông NGUYỄN NGỌC TRIỆU – Chủ tịch HĐQT
- Ông NGÔ TRUNG KIÊN – Thành viên HĐQT
- Ông NGUYỄN TẤN VŨ – Thành viên HĐQT
- Ông LÊ VĂN VŨ – Thành viên HĐQT
- Ông NGUYỄN THANH PHONG – Thành viên HĐQT

### **3.3 Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

BKS bao gồm ba (03) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

**BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 3 thành viên sau:**

- Ông PHẠM AN HUY – Trưởng BKS
- Ông TĂNG ĐỒNG – Thành viên BKS
- Bà ĐOÀN THỊ THANH – Thành viên BKS

### **3.4 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết



của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Hiện tại giúp việc cho Tổng Giám đốc có 01 Phó Tổng Giám đốc.

**Ban Tổng Giám đốc bao gồm 2 thành viên sau:**

- Ông **NGÔ TRUNG KIÊN** – Tổng Giám đốc
- Ông **NGUYỄN TẤN VŨ** – Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng công ty:

Bà **TRẦN THỊ VÂN NGHI** – Quyền Kế toán trưởng

**3.5 Các phòng ban, đơn vị trong Công ty**

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2015**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2015**

ST T	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre		Số 07 Cách Mạng Tháng 8 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre	2.689.700	74,71%
2	Nguyễn Thanh Phong	320778606	238/2 Khóm 2, Phường 4, TP. Bến Tre	180.000	5,00%
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.869.700</b>	<b>79,71%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre chốt ngày 19/10/2015*

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 31/12/2015**

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Đại chỉ	Số cổ phần Đại diện sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Triệu <i>Đại diện sở hữu cho UBND Tỉnh Bến Tre</i>	320673704	Số 01K, Khu phố 3, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	1.800.000	50	Căn cứ Quyết định số 88/QĐ- UBND ngày 26/01/2015
2	Ngô Trung Kiên <i>Đại diện sở hữu cho UBND Tỉnh Bến Tre</i>	320026666	Số 192A, Khu phố Bình Khởi, Phường 6, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre	444.850	12,357	Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ- UBND ngày 29/05/2015
3	Nguyễn Tấn Vũ <i>Đại diện sở hữu cho UBND Tỉnh Bến Tre</i>	320944037	Số 63, ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	444.850	12,357	Căn cứ Quyết định số 90/QĐ- UBND ngày 26/01/2015
<b>Tổng cộng:</b>				<b>2.689.700</b>	<b>74,71</b>	

**Ghi chú:** Danh sách cổ đông sáng lập là đại diện sở hữu số cổ phần của Cổ đông Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công trình đô thị Bến Tre.

**4.3 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/12/2015**

Tính đến thời điểm 31/12/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>164</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	2	2.728.000	27.280.000.000	75,77%
2	Cá nhân	162	872.000	8.720.000.000	24,23%



STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
2.1	Cá nhân	0	0	0	0%
2.2	Tổ chức	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>164</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre chốt ngày 19/10/2015

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

## 6. Các hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hiện nay, BENTREPCO cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau: Thu gom rác thải không độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Xây dựng công trình công ích; Lắp đặt hệ thống điện; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Trồng hoa, cây cảnh; Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn hoa và cây; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; ...

### 6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	8 tháng năm 2015
-----------	----------	----------	------------------



	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Công trình xây dựng cơ bản	10.966	16,43%	8.307	12,73%	4.320	14,36%
Công trình chiếu sáng	11.256	16,87%	9.245	14,17%	155	0,52%
Công trình cây xanh	2.460	3,69%	540	0,83%	114	0,38%
Cung cấp dịch vụ công ích	42.054	63,02%	47.013	72,07%	25.497	84,75%
Doanh thu khác	-	-	126	0,19%	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.736</b>	<b>100%</b>	<b>65.231</b>	<b>100%</b>	<b>30.086</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty Công trình đô thị Bến Tre cung cấp

Cơ cấu lợi nhuận theo sản phẩm qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014 <sup>1</sup>		8 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Công trình xây dựng cơ bản	888	1,33%	520	0,80%	23	0,08%
Công trình chiếu sáng	1.403	2,10%	1.628	2,50%	40	0,13%
Công trình cây xanh	584	0,88%	95	0,15%	36	0,12%
Cung cấp dịch vụ công ích	10.952	16,41%	9.442	14,47%	6.307	20,96%
Doanh thu khác	-	-	28	0,04%	-	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>13.827</b>	<b>20,72%</b>	<b>11.713</b>	<b>17,96%</b>	<b>6.406</b>	<b>21,29%</b>

Nguồn: Công ty công trình đô thị Bến Tre cung cấp

<sup>1</sup>Năm 2014, Công ty đang thực hiện công tác cổ phần hóa, do vậy niên độ kế toán năm 2014 được tính từ 01/01/2014 đến 31/01/2015.



### 6.3. Nguyên vật liệu

Hiện nay, Công ty đang sử dụng ổn định các nguyên vật liệu, thiết bị sản xuất trong nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích gồm: cây hoa kiểng công trình, xăng, dầu, nhớt, nhựa đường, vật tư thiết bị điện công nghiệp (ngành chiếu sáng công cộng), vật liệu xây dựng các loại, một số sản phẩm cơ khí chế tạo,...

Về chế độ ưu đãi: phần lớn nhà cung cấp đều chấp thuận phương thức trả chậm hoặc thanh toán theo phương thức gói đầu khi công ty có yêu cầu và luôn giữ mối quan hệ tốt.

Giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất của Công ty nhưng đơn vị cố gắng tiết kiệm tối đa chi phí để bù đắp hoặc có những công trình thi công kéo dài thì được chủ đầu tư cho điều chỉnh giá phù hợp giá thị trường. Đối với các dịch vụ công ích chi phí nguyên vật liệu chiếm khoản 20% - 25% giá thành sản phẩm, đối với các công trình xây dựng cơ bản chiếm khoảng 70% – 80%.

### 6.4. Cơ cấu các khoản mục chi phí chính của CTCP Công trình Đô thị Bến Tre

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		8 tháng năm 2015	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	52.909	78,04%	53.518	80,74%	23.680	77,93%
Chi phí tài chính	0	0,00%	9	0,01%	2	0,01%
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.667	6,88%	4.744	7,16%	4.212	13,86%
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.576</b>	<b>84,93%</b>	<b>58.271</b>	<b>87,91%</b>	<b>27.894</b>	<b>91,80%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý III/ 2015 tự lập

Nhìn chung, cơ cấu các khoản mục chi phí của CTCP Công trình Đô thị Bến Tre qua các năm không có nhiều biến động chiếm khoảng 87,32% - 92,22%/ Doanh thu thuần. Trong đó, chiếm tỷ trọng cao nhất là giá vốn hàng bán chiếm khoảng 78,71% - 82,04%/ tổng doanh thu, tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp khoảng 6,99% - 14,00% và các chi phí còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.



### **6.5. Trình độ công nghệ**

Máy móc thiết bị công ty đang sử dụng đa phần sản xuất trong nước, các phương tiện chuyên dùng thường xuyên hư hỏng (xe ép rác), chi phí sửa chữa lớn, chi phí mua sắm xe ép rác mới rất cao, một số phương tiện sắp hết niên hạn sử dụng; trình độ công nghệ so với ngành là rất thấp.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

Công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng và tìm kiếm thị trường nhằm tạo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, Công ty đã định hướng lĩnh vực kinh doanh mới nhưng đang thăm dò thị trường nên chưa mạnh dạn đầu tư đồng thời thực hiện theo chủ trương chung của nhà nước là không đầu tư kinh doanh ngoài ngành.

### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Do chưa có tiêu chuẩn cụ thể cho việc nghiệm thu, đánh giá chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích nên Công ty hiện chưa có chính sách về chất lượng cụ thể nào chỉ thành lập Ban Kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích (01 chuyên trách, còn lại kiêm nhiệm) bước đầu đã phát huy hiệu quả do vậy Công ty sẽ chú trọng nâng chất bộ phận này.

### **6.8. Hoạt động Marketing**

#### **▪ Hoạt động Marketing**

Hoạt động marketing dịch vụ công ty chưa thể hiện cụ thể, bộ phận Kế hoạch Kinh doanh có nhiệm vụ gần giống nhưng chưa thể hiện rõ nét do phải kiêm nhiệm vụ khác. Công ty chưa tiến hành nghiên cứu thị trường, chưa có chương trình khuyến mãi đối với khách hàng. Công ty có thực hiện một số chương trình quảng cáo trên báo trung ương, địa phương, tài trợ nhà tình thương, tình nghĩa ... và một số hoạt động xã hội khác khi có chủ trương vận động.

Hiện nay, Công ty có ý định mở rộng thị phần đối với các công trình xây dựng cơ bản như: cây xanh, chiếu sáng, cầu, đường bộ song song với ổn định thị phần hiện có. Công ty chưa có chiến lược về giá do các sản phẩm dịch vụ công ty cung ứng phần lớn do nhà nước quyết định giá bán hoặc thông qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh.



▪ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.



**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013, 2014, 8 tháng đầu năm 2015**

**7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014/ 2013	8 tháng Năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	45.206.831.622	51.408.917.229	13,72%	45.623.114.803
2	Vốn chủ sở hữu	25.913.163.378	38.812.036.047	49,78%	38.218.800.685
3	Doanh thu thuần	66.735.927.969	65.231.196.056	-2,25%	30.085.586.323
4	Giá vốn hàng bán	52.909.070.945	53.517.753.716	1,15%	23.679.598.050
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9.202.121.208	6.989.159.299	-24,05%	2.205.710.170
6	Lợi nhuận khác	316.695.241	403.502.014	27,41%	158.928.285
7	Lợi nhuận trước thuế	9.518.816.449	7.392.661.313	-22,34%	2.364.638.455
8	Lợi nhuận sau thuế	7.126.037.368	5.729.742.073	-19,59%	1.827.500.526
9	Tỷ suất sinh lợi trên Tổng tài sản bình quân (ROA)	14,75%	11,86%	-	-
10	Tỷ suất sinh lợi trên VCSH bình quân (ROE)	29,34%	17,70%	-	-
11	Giá trị sổ sách	N/A	N/A	-	<b>10.616</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý III/ 2015 tự lập

 **Ghi chú:**





- Năm 2014, Công ty đang thực hiện công tác cổ phần hóa, do vậy niên độ kế toán năm 2014 được tính từ 01/01/2014 đến 31/01/2015.
- Năm tài chính 2015 bắt đầu từ ngày 01/02/2015 kết thúc ngày 31/12/2015.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính năm 2014:**

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp phục vụ mục đích chuyên doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần thể hiện trong biên bản xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Công trình Đô thị Bến Tre tại thời điểm 31/12/2013 do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện. Ảnh hưởng của kết quả xác định giá trị doanh nghiệp đã được trình bày trong báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/01/2015.

### **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

#### **❖ Thuận lợi**

- Nội bộ Công ty luôn có sự đoàn kết thống nhất của toàn thể cán bộ - công nhân viên cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng – Ban – Đội cùng thực hiện nhiệm vụ.
- Đội ngũ cán bộ - công nhân viên từng bước trưởng thành, thích nghi với yêu cầu và đòi hỏi đổi mới sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, đặc biệt ý thức trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ - công nhân viên nâng lên rõ rệt.

#### **❖ Khó khăn**

- Công tác vệ sinh môi trường: Công ty thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn như: giao thông không thuận lợi, mức thu thấp, đối tượng tham gia ít,...
- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích thực hiện theo đơn đặt hàng, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả, nên đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, không theo kịp với sự biến động của giá cả thị trường.

## **8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty CP Công trình đô thị Bến Tre được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bến Tre theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bến Tre thành công ty cổ phần và được điều chỉnh bởi Quyết định số



2701/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Với đội ngũ CBCNV lành nghề, tâm huyết có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu cung ứng các dịch vụ công ích tại địa phương, đảm bảo chất lượng, khối lượng công việc, có uy tín khách hàng.

Trải qua hơn 17 năm hoạt động trong lĩnh vực công ích, môi trường đô thị, công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành công trình đô thị cũng như sự tin nhiệm của các khách hàng và các địa phương lân cận. Công ty đã nhận được nhiều phần thưởng của Nhà nước, Chính phủ, UBND Tỉnh, đặc biệt là Huân chương lao động hạng Nhì của Nhà nước tặng năm 2010. So với các doanh nghiệp trong ngành môi trường và công trình đô thị trong khu vực thì công ty là một trong những công ty có quy mô khá, có kinh nghiệm trong hoạt động, quản trị và đi đầu trong việc cổ phần hóa.

Chiến lược kinh doanh hiện nay Công ty là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa đặc biệt trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường, phù hợp với xu thế của thị trường, cũng như quy hoạch phát triển của ngành môi trường và công trình đô thị.

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trước tình hình kinh tế đang có những chuyển biến tích cực, hồi phục và tăng trưởng trở lại là điều kiện để Công ty tiếp tục đạt hiệu quả hoạt động và ngày càng phát triển hơn.

Bên cạnh đó, mức sống ngày được nâng cao nhu cầu của người dân về các dịch vụ công cộng hiện đại, một môi trường sạch đẹp, nơi nghỉ dưỡng an bình trở thành nhu cầu thiết yếu của mỗi người. Hơn thế nữa, với khởi điểm là doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần sẽ tiếp tục được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để giữ vững hoạt động kinh doanh sản xuất. Do vậy, Công ty cổ phần có đủ các yếu tố, điều kiện phục vụ cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh tại địa bàn và các tỉnh bạn.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/01/2015 là 173 người, trong đó: 01 viên chức nhà nước

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	132	76,30%
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	40	23,12%



STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng cộng</b>		<b>172</b>	
<b>II</b>	<b>Phân theo giới tính</b>		
1	Lao động nam	126	72,83%
2	Lao động nữ	47	27,17%
<b>Tổng cộng</b>		<b>173</b>	
<b>III</b>	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Đại học, cao đẳng	32	18,50%
2	Trung học chuyên nghiệp	16	9,25%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	62	35,84%
4	Lao động phổ thông	63	36,41%
<b>Tổng cộng</b>		<b>173</b>	

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

## 9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng theo qui định trong Luật Lao động, người lao động có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

### **Thống kê mức lương bình quân**



Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (dự kiến)
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.511.889	8.451.000	6.410.000

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. HĐQT thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 29/01/2015, vì vậy chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### ▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của công ty được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Từ 10 đến 20 năm
2	Máy móc, thiết bị	Từ 05 đến 10 năm
3	Phương tiện vận tải	Từ 06 đến 10 năm
4	Thiết bị quản lý	06 năm

#### ▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

#### ▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc



biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/01/2015	30/09/2015
Thuế GTGT	483.840.044	680.770.864	535.936.949
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-
Thuế TNCN	84.939.622	91.503.087	825.000
Thuế TNDN	1.159.351.939	35.358.880	476.639.008
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.728.131.605</b>	<b>807.632.831</b>	<b>1.013.400.957</b>

▪ Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý III/ 2015 tự lập

▪ **Trích lập các quỹ theo quy định**

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 29/01/2015, đến thời điểm này, Công ty chưa thực hiện trích lập quỹ.

▪ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2014 và 30/09/2015 Công ty không có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

✚ **Các khoản phải thu**

TT	Các khoản phải thu	31/12/2013	31/01/2015	30/09/2015
I	Phải thu ngắn hạn	26.268.205.169	24.510.014.268	24.111.618.830
1	Phải thu khách hàng	25.681.247.169	24.510.014.268	23.955.089.230
2	Trả trước cho người bán	-	-	-
3	Các khoản phải thu khác	586.958.000	-	156.529.600
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>26.268.205.169</b>	<b>24.510.014.268</b>	<b>24.111.618.830</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và BCTC Quý III/ 2015 tự lập

✚ **Nợ phải trả**

Đơn vị tính: đồng



TT	Nợ phải trả	31/12/2013	31/01/2015	30/09/2015
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>19.293.668.244</b>	<b>12.549.896.044</b>	<b>7.215.506.277</b>
1	Phải trả người bán	34.459.000	3.479.812.636	1.939.767.264
2	Người mua trả tiền trước	620.219.000	42.152.860	72.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.728.131.605	810.281.193	1.013.400.957
4	Phải trả công nhân viên	5.340.346.838	4.755.435.058	2.346.787.675
5	Chi phí phải trả	3.342.173.526	72.050.624	905.192.841
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	618.872.489	748.059.116	-
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.609.465.786	2.642.104.557	938.357.540
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>49.633.500</b>	<b>-</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện	-	49.633.500	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.293.668.244</b>	<b>12.599.529.544</b>	<b>7.215.506.277</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC Quý III/ 2015 tự lập

### 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,82	2,65
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,54	2,22
<b>Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	42,68	24,50
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,76	32,96
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	19,13	9,87
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	2,95	1,35
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/DTT	%	10,68	8,78



CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	13,79	10,71
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu Bình quân (ROE)	%	29,34%	17,70%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	14,75%	11,86%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2014

## 12. Tình hình tài sản

### 12.1 Tài sản cố định hữu hình

Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/01/2015 như sau:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>17.435.491.368</b>	<b>10.662.457.361</b>	<b>61,15%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.659.141.338	4.323.069.701	76,39%
2	Máy móc thiết bị	2.243.785.722	1.610.506.019	71,78%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	9.456.452.313	4.703.045.848	49,73%
4	Tài sản cố định khác	76.111.995	25.835.793	33,94%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Quyền sử dụng đất (*)	0	0	
2	Phần mềm máy vi tính	0	0	
3	Tài sản khác	0	0	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2014

### 12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại thời điểm 31/01/2015, Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre không có chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng



Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014 <sup>1</sup> (triệu đồng)	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ		36.000	-	36.000	0%
Doanh thu thuần	65.231	62.400	- 12,31%	66.144	106,00%
Lợi nhuận sau thuế	5.727	4.077,84	- 28,80%	4.856,59	119,01%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,78%	6,54%		7,34%	
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	47,73%	11,33%		13,49%	
Cổ tức		7,36%		8,77%	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Công ty và Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 23/01/2015.

<sup>1</sup>Năm 2014, Công ty đang thực hiện công tác cổ phần hóa, do vậy niên độ kế toán năm 2014 được tính từ 01/01/2014 đến 31/01/2015.

**Ghi chú:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 sẽ căn cứ tình hình thực tế năm 2015 để điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho phù hợp và đề ra kế hoạch khả thi cho năm 2016.

### 13.2 Căn cứ để công ty hoàn thành kế hoạch nêu trên

Để đạt được kế hoạch đã đề ra cho giai đoạn 2015 – 2016, Công ty sẽ triển khai các biện pháp sau:

#### ❖ Đối với tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Công ty cũng





sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

#### ❖ Đối với sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- Mở rộng và phát triển các hoạt động kinh doanh khác dựa trên thế mạnh của Công ty như vệ sinh đô thị, thi công lắp đặt các công trình chiếu sáng công cộng, thi công xây dựng đường giao thông nông thôn, sản xuất và kinh doanh cây, hoa kiểng ...
- Trong 5 năm tới ngoài nhiệm vụ chính trang đô thị để Thành phố Bến Tre xây dựng thành phố văn hóa vào năm 2015 và hướng đến đô thị loại 2 trước năm 2020, đồng thời Công ty sẽ tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng để các Huyện Mỏ Cày Nam, Bình Đại, Ba Tri lên Thị xã và xây dựng Thị trấn, Thị tứ cho các huyện còn lại theo Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy (khóa VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010- 2015).
- Đẩy mạnh hoạt động Marketing (hội thảo, truyền thông...) để quảng bá cho các hoạt động vệ sinh đô thị, thi công lắp đặt các công trình chiếu sáng công cộng, thi công xây dựng đường giao thông nông thôn, sản xuất và kinh doanh cây, hoa kiểng ... Hoạt động Marketing sẽ chủ yếu tập trung vào các công trình trọng điểm ở địa bàn tỉnh Bến Tre. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng khai thác các công trình thi công từ nguồn vốn ngân sách.
- Theo đánh giá của Ban Lãnh đạo công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian 8 tháng (từ tháng 02-09/2015): doanh thu thuần đạt 30.085.586.323 đồng, tương đương đạt 48,21% kế hoạch năm 2015, lợi nhuận sau thuế là 1.827.500.526 đồng, đạt tỷ lệ 44,82% kế hoạch lợi nhuận năm 2015. Trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Công ty tiến hành rà soát và đánh giá tình hình thực tế đạt được trong năm 2015 để điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho phù hợp và đề ra kế hoạch kinh doanh khả thi cho năm 2016.



**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)**

Không có.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch**

Không có.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

**1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ngô Trung Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
4	Lê Văn Vũ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Phạm An Huy	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Tăng Đồng	Thành viên	
3	Đoàn Thị Thanh	Thành viên	
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		
1	Ngô Trung Kiên	Tổng giám đốc	
2	Nguyễn Tấn Vũ	Phó Tổng Giám đốc	



TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
IV	<b>Phụ trách kế toán</b>		
1	Trần Thị Vân Nghi	Quyền Kế toán trưởng	

**❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****✚ Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Triệu**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320673704 Ngày cấp: 02/08/20002 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 28/04/1964
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 01K, KP3, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0913965213
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	QLKT-CN	ĐHBK- TPHCM
Cao cấp	Lý luận chính trị	HVCTHC- TPHCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1996	Công ty xây dựng Bến Tre	Kế toán trưởng
1996-1998	Sở xây dựng Bến Tre	Trưởng phòng KTKH
1998-2006	Công ty XDPT nhà Bến Tre	Giám đốc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2009	Công ty cổ phần XDKD nhà Bến Tre	CT-HĐQT- Giám đốc
2010- 2014	Trung tâm Pháp triển quỹ nhà đất Bến Tre	Giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần công trình đô thị Bến Tre	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.800.000 cổ phiếu.

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu*

*Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre: 1.800.000 cổ phiếu, tương ứng 50% VDL.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: 20.000 cổ phiếu.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với Chủ tịch HĐQT	Số CMND	Ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP sở hữu
01	Nguyễn Ngọc Mai Quỳnh	Con ruột	321325127	12/12/2012	20.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 21.250.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**✚ Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **Ngô Trung Kiên**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320026666 Ngày cấp: 10/02/2012 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 25/08/1962
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 192A. KP Bình Khởi, P6, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0913.847.197- 0918.847.197- 0753.554.447
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Xây dựng	ĐH Mở bán công TPHCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981-1982	Phòng Lao động TXBT	Nhân viên
1982-1990	Phòng Thống kê TXBT	Nhân viên
1991-1992	Phòng Kinh Tế- Kế hoạch TXBT	Nhân viên
1992-1999	Phòng Tài Chính - Kế hoạch TXBT	Nhân viên
2000-2001	Phòng Quản Lý Đô Thị TXBT	Chuyên viên
2002-2005	Ban Quản lý các DADT TXBT	Phó trưởng ban
2005-2006	Ban Quản lý các DADT TXBT	Q. Trưởng ban
2006-2010	Ban Quản lý các DADT TPBT	Trưởng ban
2010-2012	Ban Quản lý các DADT TPBT	TUV- Trưởng ban
2012-2014	Ban Quản lý các DADT TPBT	TUV- Giám đốc
2014-2015	Đảng Ủy xã Nhơn Thạnh TPBT	TUV- Bí thư
6/2015- nay	Công ty CP CTĐT Bến Tre	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 504.650 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 59.800 cổ phiếu*



*Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre: 444.850 cổ phiếu, tương ứng 12,36% VDL.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 19.950.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

**✚ Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **Nguyễn Tấn Vũ**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320944037 Ngày cấp: 07/05/2002 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 09/02/1978
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 63, Ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0918.529.588- 0753.575.752
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính- Kế toán các doanh nghiệp

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính- Kế toán các doanh nghiệp	ĐH Kinh Tế- TPHCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2003	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	Kế toán viên
2003-2004	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	Kế toán tổng hợp
2004-2005	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	Q. TP Kế toán- Tài vụ



<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2005-2007	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	TP Kế toán- Tài vụ
2007-2014	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	Kế toán trưởng
2014 - 2015	Công ty TNHH MTV công trình đô thị Bến Tre	Phó giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: TV.HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 533.150 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phiếu*

*Được ủy quyền đại diện phần vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre 444.850 cổ phiếu, tương đương 12,36% VDL.*

*Được ủy quyền đại diện phần vốn của Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần công trình đô thị Bến Tre 38.300 cổ phiếu, chiếm 1,06%VDL.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 17.850.000đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

**✚ Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **Lê Văn Vũ**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 321018154 Ngày cấp: 21/10/2003 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 19/09/1977
- Nơi sinh: Bến Tre



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 463B1/7 KP 6, P Phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0903353601
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân quản trị kinh doanh.

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
KSXD	XD Dân dụng & công nghiệp	ĐH DL Văn Lang TP.HCM
CN-QTKD	Quản trị kinh doanh	ĐH Mở TP.HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 2005	Phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty TNHH MTV CTĐT Bến Tre	CB. CNV
2005 - 2007	Phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty TNHH MTV CTĐT Bến Tre	Phó phòng KT-KT
2007 - 2014	Phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty TNHH MTV CTĐT Bến Tre	Trưởng phòng KT-KT
02/2015 - nay	Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần CTĐT Bến Tre	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KT

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng, TV. HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 13.000 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 13.000 cổ phiếu*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 11.492.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

**✚ Thành viên Hội đồng quản trị**





- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Phong**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320778606 Ngày cấp: 30/11/2005 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 09/03/1966
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 238/2 Khu phố 2, Phường 4, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0918212936
- Trình độ văn hoá: 9/12
- Trình độ chuyên môn: Xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư XD	Xây dựng	Trường CN KT Xây Dựng BTT4

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1987	Công ty Xây lắp Bến Tre	Công nhân
1987-1989	E25 Công Binh CPC	Trung Sĩ
1989-2008	Công ty Xây lắp Bến Tre	Công nhân
2008-2010	Công ty Phát triển nhà Bến Tre	Đội trưởng thi công
2010 - nay	Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh	Giám đốc
02/2015 - nay		Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 180.000 cổ phiếu  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 180.000 cổ phiếu*  
*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 3.150.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

❖ **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

• **Tổng Giám đốc**

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục Danh sách Hội đồng quản trị)

• **Phó Tổng Giám đốc**

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục Danh sách Hội đồng quản trị)

❖ **Danh sách Ban kiểm soát**

✚ **Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Phạm An Huy**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320966782 Ngày cấp: 29/01/2015 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 26/11/1976
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 610D, Ấp Phú Chiến, xã Phú Hưng, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0913645438
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp tài chính kế toán chuyên ngành sản xuất kinh doanh.

<b>Bằng cấp</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Cơ sở đào tạo</b>
Trung cấp	Kế toán chuyên ngành sản xuất kinh doanh	Trung học kinh tế kỹ thuật Bến Tre
Đại học	Xây dựng cầu đường	ĐH Giao thông vận tải

- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2010	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Nhân viên phòng Kế toán
5/2010- 12/2010	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Phó phòng kinh doanh
2011- 2014	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Nhân viên phòng tài chính kế toán
5/2014 – 1/2015	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Phó phòng tài chính kế toán
Tháng 2/2015 – 7/2015	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre	Phó phòng Kinh tế Kỹ thuật
Tháng 7/2015 – nay	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre	Nhân viên Bộ phận Kế hoạch kinh doanh Phòng Kế hoạch tài chính
02/2015 - nay		Trưởng BKS

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Nhân viên Bộ phận Kế hoạch kinh doanh Phòng Kế hoạch tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.500 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phiếu*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 7.635.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

#### **Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Tăng Đồng**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320708999 Ngày cấp: 13/10/2006 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 07/06/1970
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt nam



- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: Số 106C, khu phố 2, Phường 8, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0918486615
- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp cấp 3
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cử nhân luật	ĐH Luật TPHCM

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-2014	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Nhân viên ban kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích
2015- nay	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre	Nhân viên ban kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích
02/2015 - nay		Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên kiểm tra chất lượng dịch vụ công ích
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.200 cổ phiếu  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.200 cổ phiếu  
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 5.857.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

**Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Đoàn Thị Thanh**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 321300926 Ngày cấp: 29/03/2005 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 06/11/1983



- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 504F, Khu phố 2, phường Phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0939053601
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐH Mở TP HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005- 2014	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Cán bộ kỹ thuật-phòng Kinh tế - kỹ thuật
2015- nay	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre	Cán bộ kỹ thuật-phòng Kỹ thuật
02/2015 - nay		Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Cán bộ kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 10.100 cổ phiếu  
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 10.100 cổ phiếu*  
*Được ủy quyền: cổ phiếu.*
- Số cổ phần của những người có liên quan: 1.000 cổ phiếu

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với TV Ban kiểm soát	Số CMND	Ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP sở hữu
01	Đoàn Như Khải	Cha ruột	321190893	07/02/2014	1.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 7.292.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

❖ **Phụ trách kế toán**

- Họ và tên: **Trần Thị Vân Nghi**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 320903951 Ngày cấp: 31/7/2010 Nơi cấp: CA Bến Tre
- Ngày sinh: 11/9/1977
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: A2, khu phố 5, Phường Phú Khương, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại liên lạc: 0914716878
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, ngành tài chính kế toán các doanh nghiệp.

<b>Bằng cấp</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Cơ sở đào tạo</b>
Cao đẳng	Tài chính kế toán các doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
Cử nhân	Tài chính kế toán các doanh nghiệp	Trường Đại học Trà Vinh

- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
1999 - 2004	Xí nghiệp Cơ Khí Công Nông Bến Tre	Kế toán viên
2005 - 2006	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Kế toán viên
2007 – 2008	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Kế toán tổng hợp



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2013	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Phó TP Kế toán tài vụ
2014	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bến Tre	Q. TP Kế toán tài vụ
2/2015 – nay	Công ty CP công trình đô thị Bến Tre	Q Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Q. Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.800 cổ phiếu

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 3.800 cổ phiếu*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu.*

- Số cổ phần của những người có liên quan: 1.700 cổ phiếu.

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với Q. Kế toán trưởng	Số CMND	Ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP sở hữu
01	Võ Minh Tuấn	Chồng	321117605	14/10/2015	1.700

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 11.305.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

## 2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty xem xét điều chỉnh các chính sách phân phối tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi tập thể phù hợp, xác thực hơn, đảm bảo tính công bằng thật sự trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, tốc độ tăng trưởng phải phù hợp chính sách, pháp luật Nhà nước và thị trường lao động. Bên cạnh đó, thực hiện kịp thời việc cải thiện điều kiện làm việc và thiết lập môi trường làm việc thông thoáng, năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.
- Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Ngoài ra, Công ty thực thi các nội quy lao động, quy chế thưởng phạt nghiêm minh, thiết lập tổ chức hoạt động Công



---

ty ngày càng chặt chẽ, lành mạnh góp phần vào việc phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Tổng Giám đốc Công ty có kế hoạch tuyển dụng mới nhằm bổ sung vào các bộ phận thiếu và yếu, đồng thời thay thế nhân sự không phù hợp, hết tuổi lao động, nghỉ hưu ...
- Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty. Mạnh dạn luân chuyển, điều động cán bộ quản lý nhằm đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường sự chủ động tích cực trong tổ chức và điều hành của các Đội chuyên quản nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.
- Không ngừng áp dụng các biện pháp cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức, hoạt động của các Phòng, Đội nâng cao hiệu quả của từng Phòng, Đội, từng cá nhân như sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự phù hợp, nâng cao trình độ Cán bộ CNV Lao động của Công ty.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.
- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị Công ty, tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng. Trong thời gian tới, BENTREPCO liên tục rà soát, hoàn thiện các quy chế quản trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.





---

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, P.13, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh

Trụ sở văn phòng tại TP.HCM: số 156-158 Phổ Quang, P.9, Phú Nhuận

Điện thoại: (84.8) 3999 00 91 ~ 97 Fax: (84.8) 3999 00 90

### 2. Tổ chức tư vấn : Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

✚ **Trụ sở chính** : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại : (84-8) 3833 6333 Fax: (84-8) 3833 3891

Website : [www.dag.vn](http://www.dag.vn) Email : [dag@dag.vn](mailto:dag@dag.vn)

✚ **Chi nhánh Hà Nội**: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 944 5175 Fax: (84-4) 3 944 5178

✚ **Chi nhánh Sài Gòn**: 60-70, Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 38218666 Fax: (08) 3821 4891



**VII. PHỤ LỤC**

- Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.
- Phụ lục II** : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 tự lập.

Bến Tre, ngày 01 tháng 3 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*[Handwritten signature]*

**NGUYỄN NGỌC TRIỆU**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*

**NGÔ TRUNG KIÊN**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*

**NGUYỄN TẤN VŨ**

**Q.KẾ TOÁN TRƯỞNG**

*[Handwritten signature]*

**TRẦN THỊ VÂN NGHI**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

*[Handwritten signature]*

**PHẠM AN HUY**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM**